

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3714/QĐ-UBND

Định Hoà, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Định Hoà trước khi trình kỳ họp HĐND**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Định Hoà về dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu - chi ngân sách ngân sách năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Định Hoà về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các xã;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 233/TTr-PKT ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Định Hoà trước khi trình kỳ họp HĐND xã (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Định Hoà, Phòng Kinh tế xã tổ chức thực hiện Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *l. d. d.*

Nơi nhận: *vt*

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Đoàn thể ở xã;
- Các phòng trực thuộc xã;
- Các trường trực thuộc xã;
- Lưu: VT, nkluyen.

CHỦ TỊCH

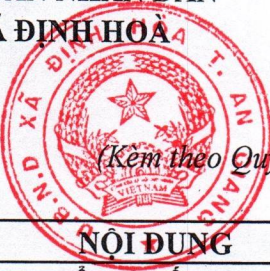


mt

Ngô Thanh Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH HOÀ



Biểu số 103/CK TC-NSNN

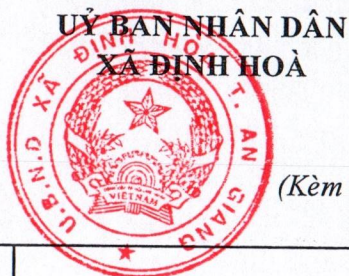
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Định Hoà)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	229.193.000	TỔNG SỐ CHI	229.193.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	6.877.000	I. Chi đầu tư phát triển	637.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	211.049.000
III. Thu bổ sung	222.316.000	III. Dự phòng	4.234.000
- Bổ sung cân đối	165.206.000	IV. Chi thực hiện chương trình mục tiêu	13.273.000
- Bổ sung có mục tiêu	13.273.000		
- Thu nguồn CCTL	43.837.000		
IV. Thu chuyển nguồn			



Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Định Hòa)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	9.800.000	209.846.628	9.820.000	229.193.000	100	109
I	Các khoản thu 100%	8.780.000	314.079	8.750.000	6.240.000	100	1.987
	Phí, lệ phí	390.000		160.000	50.000	41	
	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	20.000		20.000		100	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu từ khu vực kinh tế Ngoài quốc doanh	2.350.000		2.220.000	2.220.000	94	
	Thuế thu nhập cá nhân	2.290.000		2.360.000		103	



	Lệ phí trước bạ	3.630.000		3.910.000	3.910.000	108	
	Thu khác	100.000		80.000	60.000	80	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.020.000	3.901.684	1.070.000	637.000	105	16
1	Các khoản thu phân chia	1.020.000	-	1.070.000	637.000	105	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thu tiền sử dụng đất	1.020.000		1.070.000	637.000	105	
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	-						
	-						
	-						
	...						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		202.504.465		222.316.000		110
	- Thu bổ sung cân đối				165.206.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu				13.273.000		
	- Thu CCTL				43.837.000		
VII	Thu kết dư ngân sách năm trước		738.694				
VIII	Thu chuyển nguồn		2.387.706				





Biểu số 107/CK TC-

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

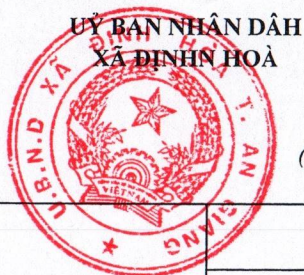
(Kèm theo Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Định Hoa

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ Phòng chống thiên tai	131.982	131.982		176.758	176758	
Phí vệ sinh	60.176			168.754		
Thu mặt bằng	-					
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi



Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Định Hoà)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			DỰ TOÁN NĂM 2026			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	134.596.000		134.596.000	229.193.000	637.000	228.556.000	170		7.618.533.333
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	96.964.320		96.964.320	117.879.000		117.879.000			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	-			-					
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội				1.928.700		1.928.700			
5	Chi Văn hóa thông tin, phát thanh, truyền hình				2.675.700		2.675.700			
6	Chi văn hóa, thông tin và phát thanh truyền hình	-			495.000		495.000			
7	Chi thể dục thể thao	-			315.000		315.000			
8	Chi bảo vệ môi trường	-			2.700.000		2.700.000			
9	Chi các hoạt động kinh tế	-			14.386.000		14.386.000			
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	34.992.680		34.992.680	44.810.200		44.810.200			
11	Chi cho công tác xã hội	-			22.651.000		22.651.000			
12	Chi khác	-			3.845.400	637.000	3.208.400			
13	Dự phòng ngân sách	2.639.000		2.639.000	4.234.000		4.234.000			
15	Bổ sung mục tiêu				13.273.000		13.273.000			